

Số: 25 /QĐ-NVT-TVU-CK

Thủ Đức, ngày 10 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước Bổ sung lần 1 năm 2024 của trường THPT Nguyễn Văn Tăng

Căn cứ Quyết định 3526/QĐ-UBND ngày 16 tháng 07 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành lập trường THPT Nguyễn Văn Tăng;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước Bổ sung lần 1 năm 2024 của trường THPT Nguyễn Văn Tăng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. / *me*

Nơi nhận:

- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu :VT,TV.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Biểu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 25/QĐ-NVT-TVU-CK ngày 10/06/2024
của Hiệu Trưởng Trường THPT Nguyễn Văn Tăng)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
I	Số thu phí, lệ phí	0	
1	Lệ phí		
	Lệ phí A		
	Lệ phí B		
2	Phí		
	Phí A		
	Phí B		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	
I	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	
1	Lệ phí		
2	Phí		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	789.120.000	
I	Nguồn ngân sách trong nước	789.120.000	
1	Chi quản lý hành chính	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	789.120.000	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	789.120.000	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	
5	Chi bảo đảm xã hội	0	
6	Chi hoạt động kinh tế	0	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	
II	Nguồn vốn viện trợ	0	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	

PT. Kế toán

Nguyễn Thị Lê Na

Ngày 10 tháng 06 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48



Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 2)**

Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TẮNG (MS : 1110143)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC TP.THỦ ĐỨC (MS : 0136)

(Kèm theo Quyết định số 1612/QĐ-SGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số: thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.254.192	789.120	21.043.312
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	20.254.192	789.120	21.043.312
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.688.000	0	10.688.000
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	9.180.000	0	9.180.000
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	1.508.000	0	1.508.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	1.508.000	0	1.508.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.566.192	789.120	10.355.312
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	3.572.472	789.120	4.361.592
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	5.993.720	0	5.993.720
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	5.993.720	0	5.993.720
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0